

Bản án số: 64/2024/HS-PT

Ngày: 11-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thúy Lành

Ông Huỳnh Hữu Nghĩa

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Hồng Vi – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 54/2024/TLPT-HS ngày 20 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo **Bùi Thanh T**. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2024/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

- **Bị cáo có kháng cáo:** **Bùi Thanh T**, sinh năm 2003. Nơi đăng ký HKTT: **Số B, ấp V, xã T, huyện C, tỉnh Long An**. Chỗ ở hiện nay: **Số B, ấp V, xã T, huyện C, tỉnh Long An**; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Bùi Văn T1** và bà **Đặng Thị L**; Vợ: **Nhan Thị Thanh H**; con: 01 con, sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, trong vụ án còn có đại diện của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 35 phút ngày 18/6/2023, tại Km 18+800, đường T thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An, bị cáo Bùi Thanh T sau khi sử dụng bia, rượu, không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 62K1-470.80 chở ông Đỗ Công D ngồi phía sau lưu thông hướng xã T đi xã A đi không đúng phần đường quy định gây tai nạn giao thông với xe mô tô biển số 59L1-707.76 do bà Nguyễn Ngọc H1 điều khiển chiều ngược lại. Hậu quả hai xe bị hư hỏng, bà H1 bị thương được đưa đến bệnh viện Đ cấp cứu và tử vong tại bệnh viện cùng ngày.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 14 giờ 00 phút ngày 18/6/2023, do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C thực hiện, ghi nhận như sau:

1. Hiện trường của đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông là Km 18+800m, đường tỉnh 827 thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An. Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, mặt đường xe chạy được trải bê tông nhựa, rộng 08 mét, có vạch sơn đứt quãng ở giữa đường chia mặt đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt, mỗi chiều rộng 4mét.

2. Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo vị trí phương tiện, dấu vết như sau:

Số (1): Vết cày.

Số (2): Xe mô tô biển số 62K1-470.80.

Số (3): Vết cày.

Số (4): Vùng có nhiều mảnh vỡ mũ xe và vành bánh xe trước xe mô tô biển số 62K1-470.80 rơi.

(5) Vết cày.

(6) Xe mô tô 59L1-707.76.

3. Xác định điểm mốc là trụ điện số HT2, chọn mép đường bên phải hướng từ xã A đi xã T làm mép đường chuẩn.

4. Mô tả theo thứ tự vị trí phương tiện, tang vật, dấu vết:

Từ điểm mốc là trụ điện HT2 đo đến cuối cày (1) là 10,9 mét.

Hướng từ xã A đi xã T, đầu tiên là vết cày (1) đứt quãng dài 4,3 mét, cuối cày (1) và đầu cày (1) lần lượt đo vào lề chuẩn là 1,7 mét và 1,65 mét. Từ cuối cày (1) đo đến trục tâm bánh trước xe mô tô biển số 62K1-470.80 ký hiệu là (2) dài 0,45 mét; xe (2) dựng bằng chân chống ngang, dựng ngang đường, đầu xe hướng vào lề chuẩn. Xe (2) có trục tâm bánh trước và trục tâm bánh sau lần lượt đo vào lề chuẩn là 2,1 mét và 3,1 mét. Từ tâm trục bánh trước (2) đo đến cuối cày (3) là 1,3 mét. Cày (3) đứt quãng dài 06 mét, cuối cày (3) và đầu cày (3) lần lượt đo vào lề chuẩn là 2,65 mét và 2,45 mét. Từ đầu cày (3) đo đến tâm vùng có nhiều mảnh vỡ và vành trước xe (2) với ký hiệu là (4) là 1,5 mét. Vùng (4) hình không xác định có kích thước 0,65 mét x 0,65 mét. T2 vùng (4) đo vào lề chuẩn là 1,4 mét, đo đến đầu vết cày ký hiệu là (5) là 3,9 mét. Vết cày (5) đứt quãng dài 6,9 mét, đầu cày (5) đo vào lề chuẩn là 0,35 mét, cuối cày (5) ngang chân chống ngang xe mô tô 54L1-707.76 ký hiệu là (6), cuối cày đo ra lề chuẩn là 3,9 mét. Xe (6) ngã dưới ruộng thanh long bên phải lề chuẩn, xe ngã nghiêng bên

trái, xuôi theo lộ, đầu xe hướng về xã T. Xe (6) có trục tâm bánh sau và bánh trước đo vào lề chuẩn lần lượt là 4 mét và 4,1 mét.

Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông xe mô tô biển số 59L1-707.76, lúc 15 giờ 35 phút, ngày 18/6/2023, ghi nhận các dấu vết như sau:

1. Dấu vết trên phương tiện:

- Bên trái cốp trước đầu xe bị vỡ có kích thước dài 55 cm.
- Đèn tín hiệu bên trái bị vỡ.
- Bên trái ốp đầu xe bị vỡ có kích thước dài 8cm.
- Ốp gác chân bên trái bị vỡ có kích thước dài 50 cm.
- Ốp lốc máy bên trái bị vỡ.
- Ốp sau xe trái bị vỡ, có kích thước dài 58 cm.
- Đèn tín hiệu phía sau bên trái bị vỡ.

2. Kỹ thuật an toàn phương tiện

- Phanh trước, phanh sau: còn hiệu lực.
- Đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu bên trái, bên phải, đèn sau biển số, còi: còn hiệu lực.

Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông xe mô tô biển số 62K1-470.80, lúc 16 giờ, ngày 18/6/2023, ghi nhận các dấu vết như sau:

1. Dấu vết trên phương tiện:

- Chấn bụn sau bị vỡ.
- Vành xe bánh trước bị vỡ có kích thước 20cm.
- Ống giảm xóc trước hai bên bị cong về sau.
- Đầu cần số bị cong về sau.
- Cần đạp phanh cong về sau.
- Bên phải ốp đầu xe có vết trầy xước có kích thước dài 7cm.

2. Kỹ thuật an toàn phương tiện:

- Phanh trước, phanh sau không kiểm tra do vành bánh trước bị vỡ.
- Đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu bên trái, bên phải, còi, đèn biển số còn hiệu lực.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 675/KLGĐTT-KTHS ngày 10/7/2023, của Phòng K1 Công an tỉnh L, đối với bà Nguyễn Ngọc H1, kết luận như sau:

1. Các kết quả chính

- Máu chảy ra nhiều từ hai ống tai ngoài;
- Bầm tụ dưới da đầu trên diện rộng;
- Vỡ xương hộp sọ vùng thái dương - đỉnh trái dài 14 cm.
- Xuất huyết dưới nhện lan tỏa hai bán cầu;
- Máu tụ dưới màng cứng bán cầu phải;
- Dập não thùy đỉnh;
- Nhiều vết sây sát và bầm máu vùng ngực, sây sát da thắt lưng;
- Gãy kín xương mác.

2. Kết luận: Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng.

Tại Bản kết luận giám định độc chất số HST 239/KLGĐĐC-TTPY.2023 ngày 07/7/2023, của Trung tâm Pháp y thuộc **Sở Y tế thành phố H** kết luận đối với **Bùi Thanh T**: Nồng độ ethanol trong máu toàn phần 43,39 mg/100ml (Theo Quyết định số 320/QĐ-BYT ngày 23/01/2014, trị số bình thường <50, 23 mg/100ml).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐG ngày 14/12/2023 của Hội đồng định giá Tổ tụng hình sự **huyện C**, kết luận: Các bộ phận hư hỏng, thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu đen, số loại Alizabeth, biển số 59L1-707.76, số máy VMVTBAD003372, số khung RLGKA12GD8D003372: ốp trước đầu xe bên trái, ốp đầu xe trái, đèn tín hiệu phía trước bên trái, ốp gác chân bên trái, ốp lốc máy bên trái, ốp sau xe bên trái, đèn tín hiệu phía sau có giá trị định giá thiệt hại là 7.000.000 đồng.

Bị cáo thông nhất các kết luận giám định và các biên bản khám nghiệm, bị cáo không có ý kiến gì thêm.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan điều tra **Công an huyện C** thu giữ và quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 59L1-707.76 cho đại diện bị hại ông **Võ Văn K** (do xe mô tô biển số 59L1-707.76 của bà **Bùi Thị Thanh T3** đứng tên chủ sở hữu đã bán cho bị hại bà **Nguyễn Ngọc H1** chưa sang tên). Trả lại bị cáo **Bùi Thanh T** xe mô tô biển số 62K1-470.80 và các mảnh vỡ mũ xe và vành bánh xe trước xe mô tô biển số 62K1-470.80.

Thu giữ 01 đoạn video hình ảnh trích xuất qua camera lưu trữ trên điện thoại di động được sao chép lưu trữ vào đĩa DVD, hồ sơ học sát hạch để cấp giấy phép lái xe của bà **Nguyễn Ngọc H1** (chuyển theo hồ sơ vụ án).

Trách nhiệm dân sự: Ông **Võ Văn K** đại diện gia đình bị hại **Nguyễn Ngọc H1** yêu cầu bồi thường gồm: tiền viện phí, tiền thuốc 3.021.000 đồng; tiền quan tài, đồ tánn liệm 80.940.000 đồng; tiền xây mộ, vật tư, nhân công 44.188.000 đồng, tiền mua đồ phục vụ đám tang 74.342.000 đồng, tiền cúng khai mộ 1.570.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần 150.000.000 đồng và tiền sửa xe của bà **H1** theo kết quả định giá là 7.000.000 đồng. Tổng cộng là 361.061.000 đồng, bà **Đặng Thị L** là mẹ ruột của bị cáo **Bùi Thanh T** bồi thường số tiền 80.000.000 đồng. Bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2024/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An, đã xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Thanh T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Bùi Thanh T** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04 tháng 4 năm 2024, bị cáo **Bùi Thanh T** kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo **Bùi Thanh T** thay đổi yêu cầu kháng cáo bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Bị cáo **Bùi Thanh T** kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Quá trình xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo **Bùi Thanh T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật và mức hình phạt đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo và cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới là đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của ông **Võ Văn K** là người đại diện hợp pháp của bị hại, do bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận xong số tiền bồi thường, nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo **T**. Đề nghị xử phạt bị cáo **T** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo **Bùi Thanh T** kháng cáo đúng theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xem xét theo thủ tục phúc thẩm theo quy định tại Điều 340 và 344.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo **T** khai nhận: Vào lúc 13 giờ 35 phút ngày 18/6/2023, tại Km 18+800, **đường T thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An**, bị cáo **Bùi Thanh T** sau khi sử dụng bia, rượu, không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 62K1-470.80 chở ông **Đỗ Công D** ngồi phía sau lưu thông hướng **xã T đi xã A**, do đi không đúng phần đường quy định vi

phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ, nên gây tai nạn giao thông với xe mô tô biển số 59L1-707.76 do bà **Nguyễn Ngọc H1** điều khiển đi đúng phần đường quy định theo chiều ngược lại. Hậu quả bà **Nguyễn Ngọc H1** tử vong do chấn thương sọ não nặng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp, với những người làm chứng, với biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông và biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo **Bùi Thanh T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là xét xử đúng người, đúng tội, không oan cho bị cáo.

[3] Xem xét tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo để tuyên phạt bị cáo với mức án như trên là thỏa đáng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới là đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của ông **Võ Văn K** là người đại diện hợp pháp của bị hại, do bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong đầy đủ và toàn bộ theo mức bồi thường mà bản án sơ thẩm đã tuyên. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ bồi thường thiệt hại theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xem xét bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo cũng đủ giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Từ những phân tích trên, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo **T**, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa.

[5] Về án phí: Bị cáo **Bùi Thanh T** không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Bùi Thanh T**. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2024/HS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An, về hình phạt đối với bị cáo **Bùi Thanh T**.

Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Thanh T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Bùi Thanh T** **02 (hai)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo **Bùi Thanh T** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- TAND huyện (02);
- VKSND huyện (01);
- CQĐT Công an huyện (01);
- Chi cục THADS huyện (01);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh